

Bản án số: 16/2019/HS-ST

Ngày: 28-3-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích và bà Dương Thị Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Trà - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN MINH H (*Tên gọi khác: C*), sinh ngày 15/3/1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã L, huyện P, tỉnh T chỗ ở hiện nay: Không xác định; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Nguyễn Đình M, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Ánh C, sinh năm 1975; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Trần Thị Thu H, sinh năm 1996 (chưa đăng ký kết hôn) có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/12/2018, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Chị **Nguyễn Thị Thu S**, sinh năm: 1997; địa chỉ: Thôn T, xã Duy Sơn, huyện D, tỉnh Q. *Vắng mặt.*

*** Người có quyền lợi và vụ liên quan:**

1. Anh **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm: 1988; địa chỉ: Tổ 07 phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

2. Chị **Nguyễn Thị Kim O**, sinh năm: 1967; địa chỉ: số 30 Nguyễn Văn T, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

3. Chị **Lê Thị M**, sinh năm: 1960; địa chỉ: Số 26 Võ Như H, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

4. Anh **Nguyễn Thanh L**, sinh năm: 1992; địa chỉ: Tổ 93, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ yêu đương với nhau nên vào khoảng 02 giờ ngày 17/12/2018, Nguyễn Minh H điện thoại rủ Nguyễn Thị Thu S đi chơi. Chị S đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng – đen, mang biển kiểm soát 92F1-387.59 đến đường Võ Văn Kiệt để đón H. Sau đó, H và S đến khách sạn HANA; địa chỉ: Số 261 N, phường P, quận S và thuê phòng số 201 để ngủ. Sau khi vào phòng, H mượn xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng – đen, mang biển kiểm soát 92F1-387.59 của chị S để đi chờ bạn, rồi sau đó quay về khách sạn trả xe cho chị S và đi ngủ. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, H thức dậy thấy chị S đang ngủ và đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng – xám, cùng 01 chìa khóa xe mô tô của chị S đang để trên bàn rồi xuống trước tiền sảnh của khách sạn HANA dùng chìa khóa mở khóa khóa xe mô tô mang biển kiểm soát 92F1-387.59 của chị S điều khiển đến quán game bắn cá Tiên ở đường Ngũ Hành Sơn để chơi game bắn cá. Sau khi chơi thua hết tiền, Nguyễn Minh H liên hệ với Nguyễn Hoàng P - là nhân viên trông coi quán game nhờ cầm giúp chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X và chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 92F1-387.59. Anh P đồng ý mang chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X đến gặp chị Nguyễn Thị Kim O cầm được số tiền 10.000.000 đồng; còn chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 92F1-387.59, P mang đến cầm chị Lê Thị M được số tiền

4.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền cầm xe và điện thoại, P mang về đưa hết cho H và Nguyễn Minh H đã sử dụng vào việc chơi game.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, chị Nguyễn Thị Thu S tỉnh dậy không thấy H đâu nên kiểm tra thì phát hiện thấy mất chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu xám trắng, đồng thời xuống chỗ để xe thì phát hiện mất chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 92F1-387.59. Nghi ngờ H đã lấy trộm nên chị S mượn điện thoại khách sạn HANA điện thoại cho H thì H nói: “Về giờ, về giờ” nên chị S ngồi đợi. Đến 06 giờ cùng ngày, chị S tiếp tục điện thoại lại cho H thì không liên lạc được. Do nghĩ H đi đâu đó nên chị S chờ H đến tối vẫn không thấy H quay trở lại nên đến 23 giờ cùng ngày chị S đến Công an phường Phước Mỹ để trình báo sự việc.

Đến khoảng 12 giờ ngày 21.12.2018, Nguyễn Minh H mượn của anh Nguyễn Thanh L số tiền 10.000.000 đồng để liên hệ với Nguyễn Hoàng P nhằm chuộc lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X; anh P hẹn H đến số 57 Lê Hữu T, quận S để chuộc tài sản. Khi đến nơi, H bị Công an quận S phát hiện mời về trụ sở để làm việc. Tại đây, H khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Cũng trong ngày 21.12.2018, anh Nguyễn Hoàng P đã tự đi chuộc lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X và chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 92F1-387.59 mang về giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an quận S.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng – đen, mang biển kiểm soát 92F1-387.59 (Đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu S theo Quyết định xử lý vật chứng số: 13 ngày 18.01.2019 của CQCSĐT CA quận S);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng xám (Đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu S theo Quyết định xử lý vật chứng số: 13 ngày 18.01.2019 của CQCSĐT CA quận Sơn Trà);

- Số tiền 10.000.000 đồng;

- 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh trích xuất từ camera;

- Gia đình của Nguyễn Minh H đã tự nguyện giao nộp số tiền 14.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. (Đã trả lại cho anh Nguyễn Hoàng P theo Quyết định xử lý vật chứng số: 20 ngày 28.01.2019 của CQCSĐT CA quận S).

Về bồi thường dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Thu S đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Chị Nguyễn Thị Kim O, Lê Thị M đã nhận lại số tiền cầm cố tài sản và không yêu cầu gì thêm;

- Anh Nguyễn Hoàng P đã nhận lại số tiền 14.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm.

- Anh Nguyễn Thanh L yêu cầu được nhận lại số tiền 10.000.000 đồng đã cho Nguyễn Minh H mượn.

Tại Kết luận số: 07/2019/KL-HĐ ĐGTSTTHS ngày 26.12.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Sơn Trà xác định:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng – đen, mang biển kiểm soát 92F1-387.59 trị giá 21.000.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng xám trị giá 14.980.000 đồng.

* Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại chị Nguyễn Thị Thu S vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện bị mất tài sản là chiếc điện thoại Iphone X và chiếc xe mô tô Honda Vision màu đen trắng BKS 92F1 – 38759.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng P vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện có nhận đi cầm giúp cho bị cáo 01 chiếc điện thoại Iphone X tại tiệm vàng Thanh P ở đường Nguyễn Văn T được 10.000.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô Honda Vision màu đen trắng BKS 92F1 - 38759 cầm tại chị M với số tiền 4.000.000 đồng, nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị M vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện có cầm của Nguyễn Hoàng P 01 chiếc xe mô tô Honda Vision màu đen trắng BKS 92F1 – 38759 với số tiền 4.000.000 đồng nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim O vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện có cầm của Nguyễn Hoàng P 01 chiếc điện thoại

Iphone X với số tiền 10.000.000 đồng và có viết biên lai cầm cho P nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh L vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện có cho bị cáo mượn 10.000.000 đồng để xuống quán game bắn cá chuộc lại điện thoại Iphone X.

Lời khai của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được công bố tại phiên tòa có nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo.

Cáo trạng số 21/CT- VKS ngày 06/3/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị can Nguyễn Minh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù giam.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại chị Nguyễn Thị Thu S; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim O, chị Lê Thị M và anh Nguyễn Hoàng P vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh L vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện yêu cầu được nhận lại số tiền 10.000.000 đồng đã cho Nguyễn Minh H là có căn cứ nên chấp nhận.

* Về xử lý vật chứng:

- Tuyên trả cho anh Nguyễn Thanh L số tiền 10.000.000 đồng (*M triệu đồng*) hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2019.

- Đối với 01 USB lưu giữ đoạn ghi hình camera đặt trước hầm để xe của khách sạn vào ngày 17/12/2018 lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 03 giờ ngày 17/12/2018, tại khách sạn HANA; địa chỉ số 261 Nguyễn C, phường P, quận S, Nguyễn Minh H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng – đen, mang biển kiểm soát 92F1-387.59 trị giá 21.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng xám trị giá 14.980.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu S mang đi cầm cố lấy số tiền 14.000.000 đồng để sử dụng vào việc chơi game. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Minh H có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng với ý thức xem thường pháp luật, lười lao động, ham hưởng thụ, lợi dụng mối quan hệ nam nữ, đợi lúc người bị hại là chị S ngủ say, bị cáo lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng - đen, mang biển kiểm soát 92F1-387.59 trị giá 21.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng xám trị giá 14.980.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu S mang đi cầm cố lấy số tiền 14.000.000 đồng để sử dụng vào việc chơi game. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 35.980.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, hành vi này phải được xử lý với mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; tỏ ra biết ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo; gia đình bị cáo có cha được Nhà nước trao tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất. Do đó cần vận dụng điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi L hình.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại chị Nguyễn Thị Thu S vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kim O, chị Lê Thị M và anh Nguyễn Hoàng P vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện chị O, chị M đã nhận lại số tiền cầm tài sản và anh P đã nhận lại số tiền chuộc tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thanh L vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện yêu cầu được nhận lại số tiền 10.000.000 đồng đã cho Nguyễn Minh H mượn. HĐXX xét thấy yêu cầu của anh L là có căn cứ nên chấp nhận.

* Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 10.000.000 đồng của anh Nguyễn Thanh L cho bị cáo H mượn hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2019 nên cần trả lại cho anh L là có căn cứ.

Đối với 01 USB lưu giữ đoạn ghi hình camera đặt trước hầm để xe của khách sạn vào ngày 17/12/2018 là chứng cứ giải quyết của vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đối với Nguyễn Hoàng P giúp Nguyễn Minh H mang tài sản đi cầm; Nguyễn Thị Kim O, Lê Thị M nhận cầm cố tài sản do P mang đến nhưng tất cả những người trên không biết đây là tài sản do Nguyễn Minh H phạm tội mà có nên CQCSĐT Công an quận S không truy cứu TNHS. Tuy nhiên, đối với Lê Thị M hoạt động kinh doanh cầm cố tài sản nhưng không có giấy phép đăng ký kinh doanh nên Công an quận S đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên không đề cập đến.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (22/12/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên trả cho anh Nguyễn Thanh L số tiền 10.000.000 đồng (*M triệu đồng*) hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S theo biên bản gia nhận vật chứng ngày 07/3/2019.

- Đối với 01 USB lưu giữ đoạn ghi hình camera đặt trước hầm để xe của khách sạn vào ngày 17/12/2018 lưu theo hồ sơ vụ án.

3. Án phí HS-ST: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh